TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP.HCM

Địa điểm thi: **97 Võ Văn Tần**
Ngày thi: **06/06/2020**
Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**
Phòng thi: **302**

Mẫu in M9205G2_

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học Kỳ 2 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B2 (GENG4002) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 001 - Nhóm lớp: B2_VT (D-N-V)

Ngày thi: **06/06/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **A.302**

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	100101	1554010245	THÁI NGHĨA	TÀI	VTC8
2	100102	1654010002	NGUYỄN HUỲNH	AN	VTC8
3	100103	1654010013	LÊ TRÂM	ANH	VTC8
4	100104	1654010093	NGUYỄN CHÂU	ĐỈNH	VTC8
5	100105	1654010199	NGUYỄN THỊ QUỲNH	KHOA	VTC8
6	100106	1654010231	PHAN THỊ DIỆU	LINH	VTC8
7	100107	1654010238	VƯƠNG TÚ	LINH	VTC8
8	100108	1654010244	TRẦN TRIỆU HỒNG	LOAN	VTC8
9	100109	1654010257	NGUYỄN THÁI	MẠNH	VTC8
10	100110	1654010262	NGUYỄN THỊ HỒNG	MINH	VTC8
11	100111	1654010263	TRẦN NGỌC TUYẾT	MINH	VTC8
12	100112	1654010286	HOÀNG THẢO	NGÂN	VTC8
13	100113	1654010306	PHẠM TRẦN HỒNG	NGỌC	VTC8
14	100114	1654010307	TRẦN BÍCH	NGỌC	VTC8
15	100115	1654010328	LÊ THỊ YẾN	NHI	VTC8
16	100116	1654010348	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHUNG	VTC8
17	100117	1654010350	LƯƠNG NGUYÊN	NHƯ	VTC8
18	100118	1654010361	HUỲNH MINH	PHÁT	VTC8
19	100119	1654010482	LÊ BÍCH	THỦY	VTC8
20	100120	1654010489	ĐẶNG THỊ TRÚC	THƯ	VTC8
21	100121	1654010490	NGUYỄN ANH	THƯ	VTC8
22	100122	1654010501	LÊ THỊ HỒNG	TIÊN	VTC8

Ngày 26 tháng 05 năm 2020

P. Khảo thí

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP.HCM

Địa điểm thi: **97 Võ Văn Tần**
Ngày thi: **06/06/2020**
Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**
Phòng thi: **309**

Mẫu in M9205G2_

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học Kỳ 2 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B2 (GENG4002) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 002 - Nhóm lớp: B2_VT (D-N-V)

Ngày thi: **06/06/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **A.309**

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	100201	1654010536	ĐẶNG NỮ ÁI	TRÂN	VTC8
2	100202	1654010596	NGUYỄN THỊ HỒNG	VÂN	VTC8
3	100203	1654010615	TRẦN QUỐC	VƯƠNG	VTC8
4	100204	1654020083	PHAN HIỀN	HƯƠNG	VTC8
5	100205	1654030024	NGUYỄN THỊ NGỌC	BÍCH	VTC8
6	100206	1654030063	BÙI THỊ THU	HÀ	VTC8
7	100207	1654030085	DƯƠNG THỊ NGỌC	HIỀN	VTC8
8	100208	1654030113	HOÀNG VŨ THU	HUYỀN	VTC8
9	100209	1654030119	CAO ĐỨC	HƯNG	VTC8
10	100210	1654030134	LÊ HUỲNH	LAN	VTC8
11	100211	1654030162	TRẦN THỊ NGỌC	MAI	VTC8
12	100212	1654030170	TRẦN THỊ HOÀI	MY	VTC8
13	100213	1654030234	TRẦN TẤN	PHÁT	VTC8
14	100214	1654030288	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	VTC8
15	100215	1654030293	MẶC VIỆT	THẠNH	VTC8
16	100216	1654030298	LÂM NHẬT	THIÊN	VTC8
17	100217	1654030305	NGUYỄN THỊ	THỦY	VTC8
18	100218	1654030319	TRẦN THỊ	THƯƠNG	VTC8
19	100219	1654030323	NGUYỄN THỊ GIÁNG	TIÊN	VTC8
20	100220	1654030347	PHẠM NGUYỄN HOÀNG	TRINH	VTC8
21	100221	1654030389	TĂNG KHÁNH	VINH	VTC8
22	100222	1654030390	TÔ THẾ	VINH	VTC8

Ngày 26 tháng 05 năm 2020

P. Khảo thí

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP.HCM

Địa điểm thi: **97 Võ Văn Tần**
Ngày thi: **06/06/2020**
Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**
Phòng thi: **404**

Mẫu in M9205G2_

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học Kỳ 2 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B2 (GENG4002) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 003 - Nhóm lớp: B2_VT (D-N-V)

Ngày thi: **06/06/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **A.404**

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	100301	1654030392	DƯƠNG VIẾT LAN	VY	VTC8
2	100302	1654030393	HUỲNH THỊ MỸ	VY	VTC8
3	100303	1654040064	NGUYỄN NGỌC THÙY	DƯƠNG	VTC8
4	100304	1654040072	ĐỖ THỊ KIM	HẠNH	VTC8
5	100305	1654040099	NGUYỄN THỊ LỆ	HIỀN	VTC8
6	100306	1654040218	NGUYỄN HỒ VƯƠNG	MIÊN	VTC8
7	100307	1654040240	VĂN THỊ PHƯƠNG	NGA	VTC8
8	100308	1654040286	VÕ HỒNG	NHI	VTC8
9	100309	1654040338	NGUYỄN THỊ HUỲNH	QUY	VTC8
10	100310	1654040343	PHẠM THỊ TỐ	QUYÊN	VTC8
11	100311	1654040357	LÊ THỊ MỸ	SƯƠNG	VTC8
12	100312	1654040394	PHẠM THỊ YẾN	THI	VTC8
13	100313	1654040451	HUỲNH LÊ BẢO	TRÂM	VTC8
14	100314	1654060009	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	VTC8
15	100315	1654060011	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	VTC8
16	100316	1654060013	NGUYỄN THỊ TRÂM	ANH	VTC8
17	100317	1654060014	TẠ THỊ LAN	ANH	VTC8
18	100318	1654060041	TRẦN THỊ NGỌC	DIỄM	VTC8
19	100319	1654060086	TRẦN THỊ	HẢO	VTC8
20	100320	1654060108	NGUYỄN KHẮC	HIỆP	VTC8
21	100321	1654060124	VÕ TẤT	HUY	VTC8
22	100322	1654060175	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	VTC8
23	100323	1654060184	PHẠM THỊ	LOAN	VTC8
24	100324	1654060186	PHẠM THỊ HỒNG	LOAN	VTC8
25	100325	1654060204	NGUYỄN THỊ	MAI	VTC8
26	100326	1654060205	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	VTC8
27	100327	1654060211	ĐINH THỊ	MINH	VTC8

Ngày 26 tháng 05 năm 2020

P. Khảo thí

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP.HCM

Địa điểm thi: **97 Võ Văn Tần**
Ngày thi: **06/06/2020**
Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**
Phòng thi: **411**

Mẫu in M9205G2_

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học Kỳ 2 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B2 (GENG4002) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 004 - Nhóm lớp: B2_VT (D-N-V)

Ngày thi: **06/06/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **A.411**

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	100401	1654060214	NGUYỄN ANH	MINH	VTC8
2	100402	1654060230	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	VTC8
3	100403	1654060242	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	VTC8
4	100404	1654060250	ĐÀO TUẤN	NHÂN	VTC8
5	100405	1654060251	TRẦN THỊ CẨM	NHÂN	VTC8
6	100406	1654060258	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	VTC8
7	100407	1654060303	PHẠM TIẾN	QUYỀN	VTC8
8	100408	1654060311	NGUYỄN THỊ	SÂM	VTC8
9	100409	1654060320	VŨ MINH	TÂM	VTC8
10	100410	1654060348	NGUYỄN MAI THANH	THÚY	VTC8
11	100411	1654060350	BÙI THỊ PHƯƠNG	THÙY	VTC8
12	100412	1654060355	LÊ LAN	THƯ	VTC8
13	100413	1654060356	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	VTC8
14	100414	1654060383	HUỲNH THỊ YẾN	TRÂM	VTC8
15	100415	1654060436	TRẦN ĐÌNH THOẠI	VI	VTC8
16	100416	1654070020	NGUYỄN LINH	CHI	VTC8
17	100417	1654070172	TRẦN NGUYỄN THẢO	NHI	VTC8
18	100418	1657050085	PHẠM NGUYỄN UYÊN	NHƯ	VTC8

Ngày 26 tháng 05 năm 2020

P. Khảo thí